

Hướng dẫn về các bác sĩ ở Miyagi

Cách tra cứu về Bệnh viện, Phòng khám nha khoa có thể sử dụng tiếng nước ngoài

1 Truy cập đến “Hướng dẫn về các bác sĩ ở Miyagi” <http://medinf.mmic.or.jp/>

2 Ấn chọn ô いろいろ じょうけん いろいろな いりょうきかん 色々な さが 条件で医療機関を探す (Tìm các cơ sở y tế kèm các điều kiện khác nhau)

3 **医療機関内サービス・アメニティ (病院・診療所)**

(Dịch vụ và tiện nghi của các cơ sở y tế (bệnh viện, phòng khám))

宮城県医療機能情報提供システム

みやぎのお医者さんガイド

TOP 診療科目と所在地 医療機関名称 現在診療中を探す 地図から探す 休日当番医情報 利用規約

医療機関基本検索

診療科目と所在地
医療機関名称
現在診療中を探す
地図から探す
休日当番医情報

急な症状や困った時

こどもの病気
妊娠・お産
外傷

色々な条件で医療機関を探す

所在地から探す **医療機関内サービス・アメニティ (病院・診療所)**
 保有する施設設備 医療機関内サービス・アメニティ (歯科診療所)
 専門外来 (病院・診療所)
 医師の専門医資格 予防接種
 対応することができる短期滞在手術 検診・医療相談

4 Điền dấu vào ô **外国語対応 (Hỗ trợ tiếng nước ngoài)** trong phần

院内サービス (Dịch vụ của bệnh viện)

みやぎのお医者さんガイド

医療機関内サービス・アメニティ (病院・診療所) から探す

[トップ](#) > 医療機関内サービス・アメニティ (病院・診療所) から探す

●医療機関内サービス・アメニティ (病院・診療所) から探す

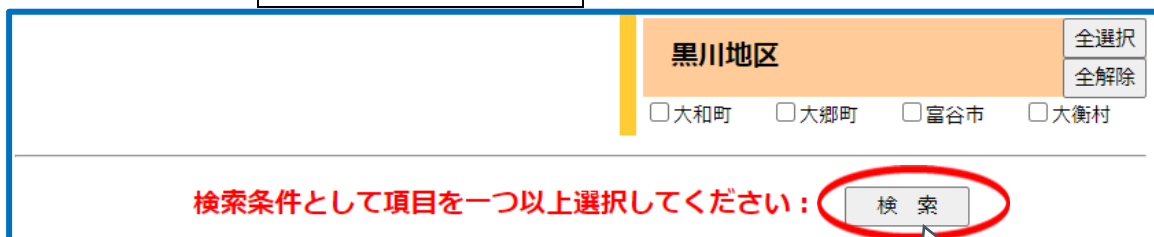
運用形態		
<input type="checkbox"/> 病院	<input type="checkbox"/> 有床診療所	<input type="checkbox"/> 無床診療所
院内施設		
<input type="checkbox"/> 駐車場	<input type="checkbox"/> 院内処方	<input type="checkbox"/> 売店設置
<input type="checkbox"/> 食堂設置		
院内サービス		
<input checked="" type="checkbox"/> 外国語対応	<input type="checkbox"/> クレジットカードによる料金支払い	<input type="checkbox"/> 健康診査
<input type="checkbox"/> 健康相談		
障がい者に対するサービス		
<input type="checkbox"/> 手話による対応	<input type="checkbox"/> 点字ブロック設置	<input type="checkbox"/> 情報案内板設置
<input type="checkbox"/> 点字案内	<input type="checkbox"/> 音声案内	<input type="checkbox"/> バリアフリー

5 Điền dấu vào Quận bạn muốn tra cứu



※青葉区 (あおばく Quận Aoba)、宮城野区 (みやぎのく Quận Miyagino)、若林区 (わかばやしく Quận Wakabayashi)、太白区 (たいはくく Quận Taihaku)、泉区 (いずみく Quận Izumi)

6 Ấn chọn ô (tìm kiếm) ở phía cuối màn hình



7 Chọn bệnh viện, phòng khám nha khoa mà bạn muốn khám trong các kết quả hiện ra

みやぎのお医者さんガイド					
検索結果					
トップ > 医療機関内サービス・アメニティ (病院・診療所) > 検索結果					
検索条件: <医療機関内サービス・アメニティ (病院・診療所)> 外国語対応 & 青葉区					
<ul style="list-style-type: none"> お盆や年末年始等の休日に関しましては、各医療機関にご確認ください 医療機関名称をクリックすると詳細情報が表示されます、所在地をクリックすると周辺地図が表示されます。 					
検索条件に該当した医療機関 : 109件					
1件目から25件目を表示しています					次の25件 >>
医療機関略称	所在地	電話番号	HomePage	診療科目	特記事項
相田内科医院	仙台市青葉区荒巻本 沢3丁目16-5	022-278-9170		内科 呼吸器内 科 消化器内科 循環器内科 内 視鏡内科	患者さんの目線に立って、信頼される医 療を心がけています。
青葉通り一番町形成 外科皮膚科	仙台市青葉区一番町 2丁目4-19 シ リウス一番町3階	022-302-7816		形成外科 皮膚 科 美容皮膚科	12月28日~1月3日は休診としま す。術後の方や外傷など急を要するの方 のみ時間外の診療を受付けます。

8 8 Chọn tên bệnh viện, phòng khám nha khoa mà bạn muốn khám

① 医療機関略称	② 所在地	③ 電話番号	HomePage	④ 診療科目	⑤ 特記事項
相田内科医院	仙台市青葉区荒巻本 沢3丁目16-5	022-278-9170	HP	内科 呼吸器内 科 消化器内科 循環器内科 内 視鏡内科	患者さんの目線に立って、信頼される医 療を心がけています。
青葉通り一番町形成 外科皮ふ科	仙台市青葉区一番町 2丁目4-19 シ リウス一番町3階	022-302-7816	HP	形成外科 皮膚 科 美容皮ふ科	12月28日～1月3日は休診としま す。術後の方や外傷など急を要する方 のみ時間外の診療を受付けます。
				整形外科 形成	

- ① 医療機関略称 (Tên viết tắt của cơ sở y tế) ② 所在地 (Vị trí)
- ③ 電話番号 (Số điện thoại) ④ 診療科目 (Danh mục khám chữa)
- ⑤ 特記事項 (Ghi chú đặc biệt)

診療科目 (Danh mục khám chữa)

アレルギー科 (アレルギーか 科) Khoa dị ứng)
胃腸科・消化器科 (いちょうか・しょうかきか 科) Khoa vị tràng/Khoa tiêu hóa)
眼科 (がんか 科) Khoa mắt)
形成外科 (けいせいげか 科) Khoa phẫu thuật thẩm mỹ)
外科 (げか 科) Ngoại khoa)
肛門科 (こうもんか 科) Khoa hậu môn)
呼吸器科 (こきゅうきか 科) Khoa hô hấp)
産婦人科 (さんぶじんか 科) Khoa sản và phụ khoa)
歯科(しか 科) Nha khoa)
耳鼻咽喉科 (じびいんこうか 科) Khoa tai mũi họng)
循環器科 (じゅんかんきか 科) Khoa tuần hoàn tim mạch)
小児科 (しょうにか 科) Khoa nhi)
神経科・神経内科・精神科 (しんけいか・しんけいなか・せいしんか 科) Khoa thần kinh/ Nội khoa thần kinh/Khoa tâm thần)
心療内科 (しんりょうないか 科) Nội khoa tâm liệu)
整形外科 (せいけいげか 科) Ngoại khoa chỉnh hình)
内科 (ないか 科) Nội khoa)
内分泌科 (ないぶんぴつか 科) Khoa nội tiết)
脳神経外科 (のうしんけいげか 科) Ngoại khoa thần kinh não)
泌尿器科 (ひにょうきか 科) Khoa tiết niệu)
皮膚科 (ひふか 科) Khoa da liễu)
麻酔科 (ますいか 科) Khoa gây mê)
リハビリ科(りはびりか 科) Khoa phục hồi chức năng)

9. Chọn ô **医療機関内サービス** (Dịch vụ của cơ sở y tế) trên trang

基本情報 (Thông tin cơ bản)

みやぎのお医者さんガイド

医療法人 社団 相田内科医院		最終更新日 2019年10月01日
〒981-0966 仙台市青葉区荒巻本沢3丁目16-5		地図の表示
TEL: 022-278-9170		

※ 患者さんの目線に立って、信頼される医療を心がけています。 ※

基本情報 **医療機関内サービス** 費用負担など 診療内容、提供保険・医療・介護サービス 医療の実績、結果に関する事項

受診される場合は事前に医療機関にご確認ください。

✦ 医療機関名称

正式名称 (フリガナ)	イリョウホウジン シャダン アイダナイカイイン
正式名称	医療法人 社団 相田内科医院

10. Xác nhận ngôn ngữ trong ô **対応可能な外国語** (Tiếng nước ngoài có khả năng hỗ trợ) trong phần **外国語の対応** (Hỗ trợ tiếng nước ngoài)

基本情報 医療機関内サービス 費用負担など 診療内容、提供保険・医療・介護サービス 医療の実績、結果に関する事項

受診される場合は事前に医療機関にご確認ください。

✦ 医療に関する相談窓口

医療相談窓口の設置	無し
-----------	----

[TOPへ戻る](#)

✦ 院内処方

院内処方の有無	無し
---------	----

[TOPへ戻る](#)

✦ 外国語の対応

対応可能な外国語	英語
----------	----

[TOPへ戻る](#)

Các ngôn ngữ hỗ trợ:

英語 (えいご Tiếng Anh)、中国語 (ちゅうごくご Tiếng Trung)、台湾語 (たいわんご Tiếng Đài Loan)、韓国語・ハングル語 (かんこくご Tiếng Hàn)、独語・ドイツ語 (どいつご Tiếng Đức)、伊語・イタリア語 (いたりあご Tiếng Italia)、仏語・フランス語 (ふらんすご Tiếng Pháp)、スペイン語 (すぺいんご Tiếng Tây Ban Nha)、ポルトガル語 (ぽるとがるご Tiếng Bồ Đào Nha)、ロシア語 (ろしあご Tiếng Nga)、ネパール語 (ねばーるご Tiếng Nepal)、ヒンディー語 (ひんでいーご Tiếng Hindi)

※ Trình độ ngoại ngữ có sự khác nhau tùy thuộc vào từng bệnh viện, phòng khám nha khoa. Trước khi đến bệnh viện, phòng khám nha khoa, vui lòng gọi điện thoại trước để xác nhận.